

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Mĩ thuật là một môn học thú vị, nếu việc dạy học đã khó thì dạy mỹ thuật lại càng khó. Song không phải không thực hiện được, vì học mỹ thuật đem lại cho con người nhiều niềm vui, làm cho con người biết nhận ra cái đẹp, thực sự nó gần gũi và đáng yêu... Hoạt động giáo dục mỹ thuật còn góp phần đem lại những nhận thức mới, những niềm vui mới. Tạo tiền đề cho sự phát triển của trẻ những chủ nhân tương lai của đất nước.

Chương trình môn Mỹ thuật giúp học sinh đạt được các mục tiêu chủ yếu như sau: Hình thành, phát triển năng lực mỹ thuật dựa trên kiến thức và kỹ năng mỹ thuật; nhận thức được mối quan hệ giữa mỹ thuật với đời sống, xã hội và các loại hình nghệ thuật khác. Có ý thức trân trọng di sản văn hóa, nghệ thuật và khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng mỹ thuật vào đời sống. Có hiểu biết tổng quát về ngành nghề liên quan đến nghệ thuật thị giác và khả năng định hướng được nghề nghiệp cho bản thân. Trải nghiệm và khám phá mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động; góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Trong năm học 2020 - 2021 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, tuy nhiên, thay đổi dạy học từ chương trình định hướng nội dung (đáp ứng mục tiêu chuẩn kiến thức, kỹ năng) sang dạy học chương trình phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (đáp ứng yêu cầu cần đạt) sẽ có khó khăn ban đầu với mỗi giáo viên. Đòi hỏi giáo viên cần nghiên cứu kỹ chương trình, chủ động tìm hiểu những điểm mới của chương trình và các tài liệu liên quan, đặc biệt nội dung mỹ thuật ứng dụng; tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng dạy học chương trình mới, Việc đổi mới phương pháp giáo dục Mỹ thuật theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh là trọng tâm của chương trình môn Mỹ thuật. Do vậy, phương pháp giáo dục cần có cách tiếp cận mới. Khi sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, giáo viên cần tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành, sáng tạo, ứng dụng thẩm mỹ với thảo luận, cũng như kết hợp quan sát, nhận thức và phân tích, đánh giá thẩm mỹ trong tiến trình dạy học. Đặc biệt cần lưu ý, không phải học sinh nào cũng có khả năng (năng khiếu) thể hiện sự khéo léo cần thiết cho sáng tạo, vì vậy, phương pháp dạy học cần đánh thức trí tò mò của học sinh về văn hóa thị giác, giúp các em mạnh dạn, tự tin trong học tập, thực hành, trao đổi, nhận xét để khi trưởng thành, các em vẫn có khả năng tiếp nhận và quan tâm đến lĩnh vực mỹ thuật.

Dạy học Mỹ thuật có nhiều ưu thế hình thành và phát triển ở học sinh năng lực giao tiếp và hợp tác. Thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học kết hợp lồng ghép thảo luận và thực hành nghệ thuật, học sinh được thường xuyên tham gia trao đổi, chia sẻ về tác giả, nghệ sĩ, về tác phẩm, sản phẩm mỹ thuật, di sản văn hóa nghệ thuật; giới thiệu kết quả học tập, thực hành của cá nhân, bạn bè; bày tỏ cảm nhận, suy nghĩ, quan điểm về thẩm mỹ... tạo nên kết quả học tập của nhóm dựa trên những cách thức hợp tác khác nhau. Trong tổ chức hoạt động dạy học, giáo viên vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thích hợp, giúp học sinh có cơ hội vận dụng kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của bản thân để tìm hiểu, khám phá và thực hành, trải nghiệm, phát hiện yếu tố thẩm mỹ trong nghệ thuật và đời sống; khích lệ học sinh đề xuất vấn đề, ý tưởng thẩm mỹ và lựa chọn giải pháp thể hiện; khuyến khích học sinh tiếp tục đổi mới trong tiến trình học tập trên cơ sở nhận thức và tư duy phản biện thẩm mỹ, góp phần hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở học sinh.

Để nâng cao chất lượng giảng dạy giáo viên cần hình thành, phát triển hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mỹ thì trong tổ chức dạy học, giáo viên khuyến khích và tạo cơ hội để học sinh được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mỹ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp và phát hiện các giá trị thẩm mỹ của đối tượng. Đối với học sinh lớp 3 của trường tiểu học Cẩm Lĩnh đa phần là con em gia đình ở nông thôn, khả năng nhận thức, tư duy, giao tiếp, cảm nhận cái đẹp của các em còn hạn chế, vậy làm thế nào để trong các tiết dạy hình thành các năng lực phẩm chất cho các em, phát triển ở học sinh ý thức tìm tòi, khám phá cuộc sống, môi trường xung quanh và thưởng thức nghệ thuật... chính vì lý do đó tôi đã lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn mỹ thuật lớp 3”***

2. Mục tiêu của đề tài

Qua đề tài này giúp học sinh:

+ Tự tin, biết hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động nhóm; biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống; tự mình tạo ra được các sản phẩm đẹp, sáng tạo; biết cảm nhận được cái hay, cái đẹp trong các tác phẩm; được tham gia trải nghiệm và khám phá mỹ thuật thông qua nhiều hình thức hoạt động do cô giáo tổ chức góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.

3.1. Thời gian: Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 5 năm 2024

3.2. Đối tượng:

Biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Mỹ thuật lớp 3

3.3. Phạm vi nghiên cứu:

Học sinh lớp 3 trường tiểu học Cẩm Lĩnh- Ba Vì - Hà Nội

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề:

- Trong giảng dạy:

- + Cơ sở vật chất đồ dùng dạy học môn mỹ thuật còn nhiều thiếu thốn
- + Một số tiết học giáo viên không tạo được không khí học tập cho học sinh chính vì vậy tiết học trở nên nặng nề, căng thẳng.
- + Trong giờ học giáo viên không phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh, học sinh trở nên thụ động làm theo sự hướng dẫn, gợi ý của thầy là chủ yếu.
- + Giáo viên thì nói nhiều nhưng kiến thức đọng lại trong đầu học sinh lại chẳng là bao vì học sinh không được tự mình tìm ra tri thức chỉ thụ động, máy móc làm theo cô giáo.
- + Trong giờ dạy vẽ tranh giáo viên còn nói nhiều nhưng thị phạm ít, hướng dẫn ít nên học sinh không hiểu hoặc hiểu nhưng không sâu, không rõ ràng.
- + Việc sử dụng phương tiện dạy học chưa hợp lí, chưa khoa học thậm chí rất ít sử dụng phương tiện dạy học.
- + ĐDDH đối với bộ môn Mỹ thuật vẫn còn thiếu nhiều, chưa đáp ứng đầy đủ cho việc giảng dạy của giáo viên. sách đọc thêm và các tài liệu tham khảo rất hiếm.

- Về phía học sinh:

+ Nhìn chung học sinh còn nhỏ, vừa mới bước vào bậc tiểu học, tính cách ngây thơ, nhút nhát, thiếu tự tin nên việc nhận thức một số vấn đề còn hạn chế. Đại bộ phận học sinh đều ngoan ngoãn, biết vâng lời thầy cô giáo nhưng bên cạnh đó còn một số ít các bạn khi học chưa tập trung chú ý nghe giảng, thường thụ động và ít ham học đặc biệt là môn Mỹ Thuật. Các bạn cho rằng: “Phân môn này không quan trọng”. Nhiều em chưa biết cách tô màu, cách phân biệt màu sắc....

+ Chất lượng học tập của học sinh về môn Mỹ Thuật còn thấp do các nguyên nhân là :

- + Học sinh chưa biết cách học.
- + Chưa có nhận thức đúng về phân môn.
- + Tập trung chú ý trong học tập chưa cao hoặc tập trung kém.
- + Lười suy nghĩ, ngại phát biểu.

*** Khảo sát thực tế (thời điểm tháng 9/2023)**

Để áp dụng các biện pháp tôi đã tiến hành khảo sát thực tế với toàn thể khối 3 của trường tiểu Cẩm Lĩnh trong năm học 2023-2024, kết quả khảo sát cụ thể như sau:

TSHS	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
226	82	124	20

*** Nguyên nhân của thực trạng:**

- Về phía giáo viên:

+ Trong quá trình giảng dạy giáo viên chưa nắm chắc được đối tượng học sinh; dạy học chưa phân hóa được theo đối tượng vì vậy việc lựa chọn phương pháp và các hình thức dạy học chưa phù hợp dẫn đến tiết học căng thẳng chưa thu hút được học sinh vào các quá trình học tập.

+ Một số tiết học giáo viên chưa biết vận động các phương pháp dạy học tích cực để phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh.

+ Việc khai thác và sử dụng đồ dùng còn chưa hợp lý; giáo viên còn máy móc, dập khuôn theo các các thiết kế của mình. Một số tiết đồ dùng trực quan còn thiếu tính thẩm mỹ...

+ Nhiều tiết thực hành giáo viên còn chưa định hướng cho học sinh các bài vẽ gần gũi với thực tế xung quanh các em để các em chọn các hình ảnh xa vời các em chưa nhìn thấy bao giờ chính vì thế các bài vẽ chưa đẹp. (các hình ảnh trong sách giáo khoa)

- Về phía học sinh:

+ Học sinh lớp 3 đặc biệt là học sinh nông thôn khả năng giao tiếp còn hạn chế các em không dám phát biểu hoặc hỏi thầy cô những điều mình chưa biết hoặc chưa làm được.

+ Học sinh chưa dành nhiều thời gian cho môn Mỹ thuật nên việc dạy và học còn hạn chế. Đây là bộ môn năng khiếu vì vậy nhiều em không có năng khiếu rất sợ học bộ môn này.

+ Do quan niệm của một số các bậc phụ huynh, thiếu sự quan tâm học tập cho học sinh, còn chưa coi trọng môn học Mỹ thuật... điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng học tập của giáo viên và học sinh, gây cho học sinh cảm giác chán nản, không tự tin khi học bài. Điều đó khiến các em không thích thú với bài học, thể hiện tác phẩm của mình qua loa, đại khái, vì thế không thấy được cái hay cái đẹp và vận dụng vào cuộc sống hàng ngày vì thế ảnh hưởng lớn đến kết quả học tập của giáo viên và học sinh.

Căn cứ vào điều tra thực tế từ những hạn chế của giáo viên và học sinh và kết quả khảo sát của học sinh trong năm học 2023 - 2024. Để thực hiện tốt việc đổi mới giáo dục phổ thông 2018 đối với bộ môn Mỹ thuật tôi mạnh dạn đưa ra một số biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy để tạo ra những sản phẩm có chất lượng lớp 3 cụ thể như sau:

2. Các giải pháp thực hiện sáng kiến.

2.1. Biện pháp thứ nhất: Hình thành hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mỹ cho học sinh thông qua việc tổ chức thăm quan và vẽ ngoài trời.

Mục đích của biện pháp:

Biện pháp thực hiện nhằm hình thành, phát triển hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mỹ ở học sinh. Giúp học sinh có thể khám phá, suy nghĩ, thể hiện về các trải nghiệm, quan điểm, cảm xúc và khả năng thưởng thức nghệ thuật.

Cách thực hiện:

Để hình thành, phát triển hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mỹ ở học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên khuyến khích và tạo cơ hội để học sinh được quan sát, nhận thức về đối tượng thẩm mỹ từ bao quát, tổng thể đến chi tiết, bộ phận và đối chiếu, so sánh để tìm ra đặc điểm, vẻ đẹp và phát hiện các giá trị thẩm mỹ của đối tượng. Tùy theo nội dung, mục đích dạy học và tâm lý lứa tuổi, khả năng nhận thức của học sinh, giáo viên đặt ra yêu cầu quan sát một cách phù hợp, nhằm thúc đẩy, phát triển ở học sinh ý thức tìm tòi, khám phá cuộc sống, môi trường xung quanh và thưởng thức nghệ thuật. Quan sát, nhận thức thẩm mỹ cần được kết hợp, lồng ghép trong hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mỹ của tiến trình dạy học và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.

Đối với học sinh lớp 3 đặc biệt là học sinh vùng nông thôn thì giáo viên cần chọn các nội dung học phù hợp với tâm lý lứa tuổi, khả năng nhận thức của học sinh, giáo viên đặt ra yêu cầu quan sát một cách phù hợp, dễ hiểu nhằm thúc đẩy, phát triển ở học sinh ý thức tìm tòi, khám phá cuộc sống, môi trường xung quanh và thưởng thức nghệ thuật.

Quan sát, nhận thức thẩm mỹ cần được kết hợp, lồng ghép trong hoạt động thực hành sáng tạo, thảo luận, phân tích, đánh giá thẩm mỹ của tiến trình dạy học và liên hệ, ứng dụng thực tiễn.

Có thể tổ chức tham quan kết hợp vẽ ngoài trời ví dụ: chủ đề Mùa thu quê em: Bài phong cảnh mùa thu . Học sinh thay vì ngồi trong lớp tưởng tượng ra phong cảnh mùa thu như thế nào? thì giờ học đó tôi tổ chức cho học sinh ra sân trường để quan sát cây cối, cảnh vật vào mùa thu như thế nào. Học sinh trải nghiệm học tập ngoài trời vừa quan sát phong cảnh cây cối vui vẻ, vừa vẽ. Tiết học đã đem lại cho học sinh sự hào hứng mới mẻ trong học tập.



Học sinh vẽ tranh bài “ Phong cảnh mùa thu ”

Hiệu quả của biện pháp: Học sinh tích cực, chủ động tiếp thu bài học, kích thích giác quan và tiềm năng bản thân. Hoạt động vẽ ngoài trời tạo cho các con cảm giác được hòa bình vào thiên nhiên trong lành giúp trí tưởng tượng của các con được bay cao, bay xa hơn nữa. Các kiến thức như sự thay đổi của môi trường, ánh sáng mặt trời, bóng râm hay sắc thái của màu lá phát triển khả năng sáng tạo của trẻ trong nghệ thuật.



Học sinh sưu tầm lá cây khô để làm nguyên liệu tạo tranh mùa thu .

2.2. Biện pháp thứ hai: Hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ cho học sinh:

Mục đích của biện pháp:

Biện pháp nhằm giúp học sinh kích thích sự sáng tạo, nâng cao khả năng cảm thụ thẩm mỹ cho học sinh.

Cách thực hiện:

Để hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ cho học sinh, trong tổ chức dạy học, giáo viên vận dụng các yếu tố kích thích khả năng thực hành, sáng tạo của học sinh bằng những cách thức khác nhau; khuyến khích học sinh thử nghiệm và đổi mới, kích thích tư duy, khả năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề và liên hệ, ứng dụng thực tiễn. Đồng thời, cần có những hướng dẫn cụ thể để HS chủ động chuẩn bị, sẵn sàng học tập, sáng tạo nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm, thúc đẩy sự hứng khởi ở học sinh trong các giờ học vẽ.

Ví dụ :Khi dạy bài những sinh vật nhỏ trong vườn giáo viên tổ chức cho các nhóm thi sáng tạo từ những chấm tròn. Dùng tăm bông hoặc bìa cát tông chấm màu tạo các hình các sinh vật theo ý thích. Qua trò chơi các con có những bức tranh sáng tạo từ chấm màu rất đẹp. Giáo viên hướng dẫn học sinh tạo khung để lồng những bức tranh đó sử dụng để trang trí lớp học, góc học tập hoặc tặng những người thân.



Học sinh sáng tạo tranh từ những kỹ thuật in đơn giản.

Kết quả sau khi áp dụng:

Biện pháp giúp các em phát triển khả năng quan sát, trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh và hình thành các giác quan của mình. thông qua hình thức vẽ, làm thủ công, đất nặn... trẻ được bộc lộ cảm xúc, tình cảm cũng như thái độ đối với sự vật, sự việc trong cuộc sống.



Bài đồ dùng thân quen

2.3. Biện pháp thứ ba: Xây dựng không khí lớp học thân thiện tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua các hoạt động thi đua, trò chơi .

Mục đích của biện pháp:

Tạo môi trường không khí lớp học sinh động, thoải mái phù hợp với tâm lý của trẻ “Vừa học, vừa chơi” phát huy được tính tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo của các em.

Cách thực hiện:

a. Xây dựng bầu không khí học tập thân thiện:

Để các học sinh tự tin hơn khi thực hiện các sản phẩm của mình thì rất cần một môi trường học tập thân thiện. Phong trào này cũng đã được Bộ Giáo dục-Đào tạo triển khai trong toàn ngành từ những năm gần đây, được xác định gồm 5 nội dung. Đó là:

- Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn.
- Dạy và học có hiệu quả, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh ở mỗi địa phương, giúp các em tự tin trong học tập.
- Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.
- Tổ chức các hoạt động tập thể, vui tươi, lành mạnh.
- Học sinh tham gia tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở địa phương.

Do đó muốn xây dựng môi trường học tập thân thiện thì cũng phải thực hiện tốt các nội dung trên, nhưng ở phạm vi lớp học và tùy tình hình học sinh, cơ sở vật chất...mà giáo viên tổ chức cho phù hợp. Trước hết giáo viên cần thể

hiện phong cách giao tiếp thực sự tôn trọng học sinh. Tất cả bề ngoài hình thức như dáng đi, đứng, cử chỉ, điệu bộ, thái độ, ngôn ngữ ...đều phải thể hiện được sự thân thiện. Luôn giao tiếp thân thiện với học sinh trong mọi tình huống.

Đại đa số học sinh tiểu học, nhất là đối với các em lớp 3, các em rất ngại tiếp xúc với thầy cô, thậm chí có em sợ thầy cô hơn cả cha mẹ. Vậy làm thế nào để các em mạnh dạn hơn thì giáo viên phải gần gũi, thân tình để các em dễ hoà đồng vào môi trường tập thể. Nếu các em nhận ra ở thầy cô một sự bảo bọc che chở, nhất là sự quan tâm, cảm thông thực sự, các em sẽ dần dần quán quýt, tin cậy gần như tuyệt đối và thầy cô như là thần tượng của các em. Để làm được điều này thì cách nói, âm vực lời nói là vô cùng quan trọng. Có nghĩa là giáo viên chỉ phát âm vừa đủ nghe, tránh quát tháo, lớn tiếng để gây tâm lý sợ học, sợ thầy cô cho học sinh. Cho phép các em trao đổi ý kiến, xem, nhận xét bài bạn, nhưng giáo viên phải nhắc nhở những học sinh mãi chơi, nói chuyện riêng ngoài việc học vẽ.

Mặt khác Mĩ thuật là một bộ môn phụ thuộc nhiều vào năng khiếu của từng cá nhân, do đó giáo viên không nên đòi hỏi quá nhiều ở các em. Học sinh hoàn thành sản phẩm đúng theo nội dung chủ đề, qua mỗi giờ học các em có thể nhận xét, đánh giá cái đẹp – cái chưa đẹp đã là thành công. Mỗi lời động viên, khích lệ dù rất nhỏ của giáo viên cũng có thể là một động lực lớn để các em cố gắng.

Khi học sinh thực hành, giáo viên cần phải theo dõi, quán xuyên chung, điều chỉnh, bổ sung những gì mà đa số học sinh chưa rõ hoặc còn lúng túng. Theo dõi giúp học sinh kém, động viên khích lệ học sinh khá, cụ thể là:

+ Gọi ý học sinh nhận ra những thiếu sót ở bài vẽ để học sinh rút kinh nghiệm và tự sửa chữa.

+ Động viên, khích lệ học sinh khá, giới tạo điều kiện cho các em suy nghĩ tìm tòi thêm, nâng cao hiệu quả sáng tạo ở bài vẽ.

Ví dụ như khi học sinh vẽ biểu đạt : Tùy điều kiện thực tế, giáo viên khuyến khích học sinh lựa chọn chất liệu, màu sắc phù hợp để vẽ nhằm tăng tính biểu cảm. Giáo viên nên đi và quan sát cả lớp, đặt câu hỏi để giúp các em lựa chọn được màu sắc và nội dung đạt chất lượng. sau hoạt động này, giáo viên cần hướng dẫn học sinh dùng khung tự tạo để xác định bố cục bức tranh trong Vẽ chân dung, và cả những bức tranh khác được sáng tạo trong suốt quá trình học mĩ thuật, tạo cho các em cách nhìn thẩm mĩ và phương pháp trình bày tác phẩm khi trưng bày bằng những câu hỏi gợi ý như:

- Em muốn thể hiện điều gì và em thể hiện nội dung đó như thế nào trong bức tranh này?

- Tại sao em sử dụng màu này?
- Hình ảnh trong tranh của em có theo những gì em muốn thể hiện không?
- Trong bài vẽ của mình, em muốn thêm hay bỏ chi tiết nào? Lí do?...

Mặt khác, dù dạy theo phương pháp cũ hay mới, giáo viên chuyên trách Mỹ thuật luôn gặp khó khăn chung với đối tượng học sinh lớp 3 đó là : Các em không dám vẽ, sợ vẽ xấu các bạn chê cười, hay sao chép hoặc bắt chước ý tưởng của bạn. Khi vẽ các em hay tẩy xóa, thường vẽ hình quá nhỏ. Đây là hạn chế mà các em thường mắc phải nhiều. Giáo viên phải biết cách phát huy các mặt mạnh của học sinh, luôn khen ngợi những học sinh có nét vẽ ngộ nghĩnh, động viên, khích lệ học sinh còn yếu. Động viên khích lệ kịp thời một tiến bộ dù nhỏ nhất của các em. Điều này sẽ giúp các em bớt mặc cảm tự ti và có tinh thần học tập hơn. Có em vẽ hình rất đẹp nhưng lại hay tẩy xóa vì các em sợ sai, vì các em chưa nhìn thấy được cái đẹp trong tranh của mình. Ngoài việc giải thích, giáo viên cần so sánh bài vẽ đẹp và chưa đẹp để học sinh hiểu thêm. Đồng thời nên tuyên dương thường xuyên những nỗ lực dù rất nhỏ của các em để các em tự tin hơn trong học tập.

b. Tăng cường tổ chức các trò chơi lồng ghép vào quá trình học tập:

Bên cạnh hoạt động học là chủ đạo thì nhu cầu chơi, giao tiếp với bạn bè của các em học sinh lớp Một cũng không thể thiếu. Nếu giáo viên biết phối hợp nhịp nhàng giữa nhiệm vụ của hoạt động học với sự thỏa mãn nhu cầu chơi, giao tiếp của các em "Học mà chơi, chơi mà học" thì các em sẽ hăng hái, say mê học tập và một điều tất yếu là kết quả học tập của các em sẽ được nâng lên. Đây cũng là một phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh trên cơ sở khai thác đặc điểm tâm sinh lý của học sinh. Khi tổ chức trò chơi, giáo viên cần lưu ý:

+ Lựa chọn trò chơi vừa sức với học sinh. Các em học đầy nhưng phải vui, khi vui thích thì việc học tập sẽ là tự nguyện, không bị gò ép, thúc bách. Khi học mà như chơi thì việc học sẽ trở nên nhẹ nhàng, thoải mái, học sẽ trở thành là một trong những nhu cầu của học sinh. Song cần tìm những trò chơi sao cho nhiều em được tham gia sẽ phát huy tính tích cực hơn. Giáo viên cần lưu ý cần lựa chọn các trò chơi làm cho học sinh tự khám ra nội dung bài học một cách chủ động, thích thú và ghi nhớ được kiến thức một cách tự nhiên và sâu sắc. Trò chơi có chứa đựng những chủ đề, nội dung nhất định, có những quy chế nhất định mà học sinh phải tuân thủ. Trò chơi vừa mang tính chất vui chơi giải trí song đồng thời lại có ý nghĩa giáo dục. Dạy học bằng phương pháp tổ chức trò chơi là đưa học sinh đến với các hoạt động vui chơi giải trí nhưng có nội dung

gắn liền với bài học. Trò chơi trong học tập có tác dụng giúp học sinh hăng say vào học tập, chống mệt mỏi, tránh làm cho tiết học nặng nề nhàm chán, tăng cường khả năng thực hành kiến thức của bài học, phát huy hứng thú, tạo thói quen độc lập, chủ động và sự sáng tạo của học sinh, lôi cuốn các em vào những hoạt động học tập. Hay nói cách khác: trò chơi học tập là hoạt động được tổ chức có tính chất vui chơi, giải trí nhưng có nội dung gắn với bài học hay hoạt động học tập của học sinh.

+ Tổ chức vào thời điểm thích hợp. Trong thực tế dạy học, giáo viên thường tổ chức trò chơi học tập để củng cố kiến thức, kỹ năng. Tuy nhiên việc tổ chức cho học sinh chơi các trò chơi để giới thiệu bài hay hình thành kiến thức, kỹ năng mới là rất cần để tạo hứng thú học tập cho học sinh ngay từ khi bắt đầu bài học mới. Do đó giáo viên nên linh hoạt tổ chức ở những thời điểm khác nhau nhằm tạo sự bất ngờ và giảm căng thẳng của giờ học.

+ Lôi cuốn tất cả học sinh của lớp cùng tham gia. Trò chơi học tập là một hình thức học tập bằng hoạt động, hấp dẫn học sinh nên duy trì tốt hơn sự chú ý của các em với bài học. Trò chơi làm thay đổi hình thức học tập chỉ bằng hoạt động trí tuệ, do đó giảm tính chất căng thẳng của giờ học, nhất là các giờ học kiến thức mới. Trò chơi có nhiều học sinh tham gia sẽ tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng học tập hợp tác cho học sinh, tăng cường khả năng giao tiếp và giúp các em rèn kỹ năng hợp tác. Có thể nói điều khiển tiến trình một cuộc chơi với học sinh lớp Một sao cho sôi nổi, sinh động, hấp dẫn lôi cuốn được tất cả các em tham gia chơi một cách thích thú nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu tiết học là không dễ. Vì nếu tổ chức sơ sài hoặc mang tính chất hình thức thì học sinh tham gia một cách miễn cưỡng, có em còn nhân dịp này để làm việc riêng, đùa giỡn gây mất trật tự lớp học. Còn nếu tổ chức quá chú trọng vào phần chơi mà quên đi phần học thì giáo viên sẽ khó mà quản lý lớp học đi đúng hướng.

Một số trò chơi có thể áp dụng như: thi vẽ nhanh, vẽ đẹp, tưởng tượng từ hình có sẵn, thử làm họa sĩ, trò chơi úm ba la... vào đầu, cuối tiết học hoặc trước khi thực hành. Đây chính là thời gian để các em luyện vẽ và tăng cường khả năng vẽ nhanh, vẽ đẹp và giúp các em phấn chấn tinh thần, hăng hái học tập hơn. Cách tiến hành như sau :

- Trò chơi Tưởng tượng từ hình có sẵn: Giáo viên vẽ lên bảng một số hình (có liên quan đến chủ đề đang học), yêu cầu các đội cử đại diện tham gia thi đua vẽ tiếp vào hình có sẵn để thành hình theo đúng chủ đề giáo viên yêu cầu. Từ những hình này, học sinh vẽ tiếp thành hình các con vật mà em thích như: con trâu, con heo, con mèo, con cá...

- Trò chơi: Ai nhanh hơn. Luật chơi: Mỗi nhóm cử 1 đại diện lên vẽ nhiều con vật nuôi (hoặc vẽ một tranh). HS dưới lớp hát 1 bài. Khi hát hết bài thì các đội thi vẽ phải ngừng tay. Đội nào có học sinh vẽ nhanh, vẽ nhiều con vật (hoặc tranh đẹp nhất) là đội thắng cuộc...

Khi tổ chức trò chơi, giáo viên cần đánh giá cao phần tham gia của các đội, không làm qua loa đại khái, có khen thưởng, tuyên dương kịp thời cũng là một biện pháp làm cho học sinh thêm tích cực vì em nào cũng thích được khen, được thầy cô quan tâm đến việc làm của mình. Bên cạnh đó cần động viên những đội còn lại để các em cố gắng hơn ở lần sau. Sau mỗi lần chơi giáo viên cần nhận xét đánh giá kết quả của học sinh. Dựa vào yêu cầu, nội quy chơi, kết quả cuộc chơi giáo viên đánh giá cuộc chơi và phân loại thắng thua thật công bằng, rõ ràng. Giáo viên phải hết sức lưu ý vấn đề này vì đôi khi có giáo viên nêu yêu cầu và luật chơi rất khắt khe nhưng khi đánh giá kết quả lại đại khái, không chính xác hoặc không công bằng vì vậy sẽ làm cho học sinh mất phần khởi, đôi khi các em biểu lộ sự phản đối với sự đánh giá đó và không chấp nhận kết luận của giáo viên. Để đánh giá đúng thực chất của cuộc chơi, giáo viên phải thống kê ra được những ưu điểm, nhược điểm của từng đội tham gia chơi. Tuy nhiên vẫn cần sự đánh giá nhẹ nhàng mang tính chất động viên, khích lệ là chính, tránh tình trạng đánh giá để các em buồn và xấu hổ với bạn bè khi không thắng trò chơi.

* ***Kết quả sau khi áp dụng:*** Nhiều học sinh hăng hái phát biểu và thích được phát biểu, thích tham gia nhận xét, đánh giá, hứng thú tham gia trò chơi học tập. Đặc biệt các em tập trung trong học tập hơn, không còn hiện tượng nói chuyện riêng, làm việc riêng trong giờ học.

Vận dụng triệt để lợi thế khoa học công nghệ thông tin sẽ đem lại hiệu quả cao trong công tác giảng dạy. Cho nên là người giáo viên nói chung giáo viên mỹ thuật nói riêng cần phải nhanh chóng tiếp cận nắm bắt những lợi thế mà khoa học đem lại, tạo hứng thú và sự đổi mới trong cách giảng dạy.

2.4. Biện pháp thứ tư: Trong giảng dạy cần phân hóa đối tượng học sinh để hỗ trợ kịp thời cho học sinh trong học tập:

Mục đích của biện pháp:

Phân hóa đối tượng giúp cho tất cả học sinh đều tích cực học tập. Từ đó đạt được chuẩn kiến thức, kỹ năng của bài học, đồng thời phát triển năng lực học tập của từng học sinh.

Cách thực hiện:

- Với HS vùng nông thôn (học sinh không có năng khiếu).

+ Giáo viên cần xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, giúp học sinh có hiểu biết cần thiết về Mỹ thuật thông qua các nội dung thực hành, sáng tạo ở mức độ đơn giản, kết hợp với hoạt động trải nghiệm gắn với đời sống thực tiễn gần gũi với các em; đồng thời, khuyến khích, động viên học sinh nỗ lực học tập, tham gia các hoạt động mỹ thuật phù hợp với bản thân.

- Đối với HS có năng khiếu mỹ thuật:

Giáo viên cần chú trọng dạy các nội dung thực hành, sáng tạo đa dạng theo mức độ nâng cao dần; khích lệ học sinh tham gia các phong trào, hình thức hoạt động mỹ thuật trong, ngoài nhà trường phù hợp với khả năng; đồng thời, tư vấn, phối hợp với gia đình tạo cơ hội để học sinh phát triển năng khiếu nghệ thuật theo sở thích, thiên hướng của bản thân.

- Đối với học sinh có thể trạng đặc biệt: căn cứ yêu cầu cần đạt của chương trình, nhà trường, giáo viên cần xây dựng kế hoạch giáo dục, vận dụng các phương pháp dạy học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và khả năng nhận thức, vận động của học sinh, giúp học sinh có hiểu biết thiết yếu về Mỹ thuật trên cơ sở nội dung thực hành, sáng tạo ở mức độ đơn giản; đồng thời, phối hợp với gia đình, giúp học sinh từng bước nâng cao thể trạng bản thân và phát triển học tập, hòa nhập vào đời sống.

Kết quả sau khi áp dụng:

Sau khi áp dụng biện pháp đã có những kết quả hết sức khả quan: Tất cả các đối tượng học sinh đều trở nên thích thú, say mê với mỗi nhiệm vụ được giao. Học sinh có năng khiếu được nâng cao, mở rộng kiến thức có nhiều sản phẩm đẹp. Học sinh không có năng khiếu, học sinh có thể trạng đặc biệt được rèn luyện từ những bài tập vừa sức và dần dần làm chủ được những kiến thức cơ bản.

2.5. Biện pháp thứ năm: Đổi mới phương pháp và các hình thức dạy học:

Mục đích của biện pháp:

Đổi mới phương pháp dạy học, hướng đến học sinh làm trung tâm, tạo điều kiện để các em tích cực tham gia, chủ động khám phá và phát huy hết khả năng, năng lực của mình ở mỗi bài vẽ.

Cách thực hiện:

Việc đổi mới phương pháp giáo dục Mỹ thuật theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh là trọng tâm của chương trình môn Mỹ thuật vì vậy giáo viên cần đổi mới phương pháp và các hình thức dạy học.

Trong tổ chức hoạt động dạy học, giáo viên vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thích hợp, giúp học sinh có cơ hội vận dụng kiến

thức, kĩ năng và kinh nghiệm của bản thân để tìm hiểu, khám phá và thực hành, trải nghiệm, phát hiện yếu tố thẩm mĩ trong nghệ thuật và đời sống; khích lệ HS đề xuất vấn đề, ý tưởng thẩm mĩ và lựa chọn giải pháp thể hiện; khuyến khích HS tiếp tục đổi mới trong tiến trình học tập trên cơ sở nhận thức và tư duy phản biện thẩm mĩ, góp phần hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo ở học sinh.

Trong các tiết học cần chú trọng rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề thẩm mĩ trong thực tế. Dạy học chú trọng tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành (tạo sản phẩm mĩ thuật) với thảo luận (tìm hiểu, nhận biết kiến thức, kĩ năng, khám phá giá trị thẩm mĩ ở tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hóa nghệ thuật...). Đồng thời, tăng cường khai thác, vận dụng đa dạng chất liệu, vật liệu sưu tầm, sẵn có và sử dụng, phối hợp các hình thức thực hành, sáng tạo; Vận dụng đa dạng các không gian, môi trường học tập, trải nghiệm trong và ngoài lớp, ngoài trường thông qua học cá nhân, học nhóm, học theo dự án... trong tổ chức dạy - học.

Trong dạy học môn Mĩ thuật, giáo viên cần tổ chức các hoạt động học tập, thực hành, trải nghiệm, sáng tạo đa dạng với sự tham gia tích cực, chủ động của học sinh. Đặc biệt, cần khích lệ học sinh sẵn sàng cho việc thực hành, sáng tạo và thảo luận nghệ thuật thông qua việc chuẩn bị, xác lập mục tiêu học tập, thiết kế nội dung, kế hoạch, dự án học tập... và thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ học tập của cá nhân, của nhóm, góp phần nâng cao năng lực tự chủ và tự học cho học sinh.



Học sinh lớp 3A1 trải nghiệm tạo mặt nạ trung thu

Kết quả sau khi áp dụng:

Học sinh hoàn thành một cách tự tin, ham thích học Mĩ thuật, biết cảm nhận cái đẹp và làm ra sản phẩm nghệ thuật vào thực tiễn.

2.6. Biện pháp thứ sáu: Dạy linh hoạt giữa các hoạt động trong một bài học, chủ đề và cách đánh giá học sinh..

Mục đích của biện pháp:

Nhận biết được điểm mạnh, điểm yếu của học sinh để có biện pháp cải thiện, hoàn thiện phương thức dạy và học để phát triển năng lực của học sinh.

Cách thực hiện:

Hiện nay theo chương trình phổ thông mới có 5 hoạt động trong một bài .
1. Khám phá- 2. Kiến tạo Kiến thức Kỹ năng - 3. Luyện tập Sáng tạo - 4. Phân tích đánh giá - 5.Vận dụng phát triển.

Những quy trình này không phải là công thức cố định mà chúng ta phải làm theo, nó chỉ tạo cảm hứng và là bước đi mẫu cho giáo viên. Nhưng nó còn có thể điều chỉnh sao cho phù hợp với thực tế và địa phương.

- Việc đánh giá đối với học sinh giáo viên cần linh hoạt để động viên khích lệ học sinh trong các giờ học. Đánh giá cần bảo đảm tính tin cậy, toàn diện, khách quan, chính xác và phân hóa; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc học sinh tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những học sinh có sự khác biệt so với các học sinh khác về tâm lý, sở thích, về khả năng và điều kiện tối thiểu học tập.

Đánh giá thông qua quan sát: Quan sát quá trình học sinh thực hành, thảo luận, thực hiện nhiệm vụ học tập trong lớp, ngoài lớp/ngoài trường, tham gia dự án nghiên cứu... bằng cách sử dụng bảng quan sát, bảng kiểm, hồ sơ học tập...

+ Đánh giá thông qua sản phẩm: Thực hành, sáng tạo; bài tự luận, bài trắc nghiệm khách quan, báo cáo kết quả sưu tầm, kết quả thực hiện dự án học tập...

+ Đánh giá thông qua vấn đáp, thuyết trình: Trả lời câu hỏi, phỏng vấn, thuyết trình ý tưởng, kết quả tìm hiểu, khám phá, nghiên cứu, phân tích, chia sẻ cảm nhận, quan điểm...

+ Khi đánh giá hoạt động của một nhóm, giáo viên cũng cần lưu ý tới những tiến bộ của các em. Bởi vì sự tiến bộ đó thể hiện tinh thần, thái độ tiếp thu bài học có hiệu quả mà các em đạt được.

Trung bày sản phẩm ở cuối mỗi chủ đề là việc làm rất có ý nghĩa đối với giờ học mỹ Thuật, nhằm khích lệ kịp thời, nhằm tạo động lực để những học sinh khác được phát huy. Các em sẽ phấn đấu tạo những sản phẩm đẹp để được trưng bày và tạo phong trào thi đua giữa các lớp.



Học sinh lớp 3A7 trưng bày và giới thiệu sản phẩm

Kết quả sau khi áp dụng: Học sinh tích cực tham gia các hoạt động của nhóm hơn, nhiều em đã biết khắc phục và khắc phục được những hạn chế của bản thân, sáng tạo nhiều sản phẩm mỹ thuật độc đáo và đẹp mắt.

3. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến

Việc áp dụng các biện pháp nêu trên vào quá trình dạy học lớp 3 năm học 2023 - 2024 này đã có những hiệu quả rất tốt. Bản thân tôi chỉ là người hướng dẫn tổ chức còn học sinh các em đã tích cực, tự giác chủ động, sáng tạo trong việc củng cố và lĩnh hội tri thức mới một cách nhẹ nhàng, tự nhiên không mang tính áp đặt. Có những biện pháp tôi áp dụng tạo cho không khí lớp học được thoải mái, phấn khởi. Qua các trò chơi học tập, rèn luyện cho các em óc quan sát, trí nhớ phát triển, tư duy và tiếp thu, ghi nhớ bài có hiệu quả hơn.

Kết quả trước khi áp dụng các biện pháp:

TSHS	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
226	82	124	20

Kết quả sau khi áp dụng các biện pháp:

TSHS	Hoàn thành tốt	Hoàn thành	Chưa hoàn thành
194	120	106	0

- Những thông tin cần được bảo mật: Không
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến
- + Yếu tố về giáo viên.

Giáo viên phải là người có trình độ chuyên môn chuyên sâu, lòng yêu nghề, yêu trẻ nắm rõ đặc điểm phát triển tâm lý của học sinh, hiểu được tác dụng và ý nghĩa của biện pháp đối với quá trình dạy học

Giáo viên phải đầu tư thời gian công sức để sưu tầm trò chơi, lập kế hoạch tổ chức trò chơi, ...

+ Yếu tố về đồ dùng thiết bị:

Căn cứ vào điều kiện thực tế cần chuẩn bị thiết bị dạy học cần thiết, phù hợp với nội dung giáo dục trong chương trình đối với lớp 3 như: Phòng học bộ môn và đồ dùng, thiết bị trong phòng học; tranh, ảnh, mẫu vẽ..., băng đĩa hình ảnh, video, tư liệu...; hoạ phẩm, vật liệu sẵn có... và không gian học tập (trong lớp, ngoài lớp).

Ngoài đồ dùng, thiết bị dạy học tối thiểu được quy định trong danh mục do Bộ GD&ĐT ban hành, nhà trường khuyến khích GV, HS tự chuẩn bị đồ dùng, thiết bị dạy học; đồng thời, phối hợp, huy động sự giúp đỡ của các cá nhân, tổ chức ở địa phương để bổ sung thiết bị dạy học phù hợp với CT.

+ Yếu tố về xã hội

Xã hội cần phải thay đổi quan niệm coi nhẹ môn học Mĩ Thuật

Gia đình là lực lượng giáo dục có ảnh hưởng lớn đối với học sinh lớp 3, góp phần phát triển toàn diện nhân cách của các em. Vì vậy, cần giúp gia đình học sinh hiểu và biết cách phối hợp để cùng có hiệu quả tốt môn học.

4. Hiệu quả của sáng kiến

4.1. Hiệu quả về khoa học:

- sáng kiến với các biện pháp khoa học, phù hợp với điều kiện của trường Tiểu học Cẩm Lĩnh cũng như các trường Tiểu học khác.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

- Sáng kiến với các biện pháp thực tế, bám sát nội dung chương trình học tập giúp nâng cao chất lượng học tập cho các em học sinh, giúp cho gia đình học sinh giảm thiểu chi phí mua nhiều loại sách tham khảo và thời gian tự học nhưng kết quả chưa đạt hiệu quả cao.

- Giáo viên chỉ cần đầu tư thời gian, công việc, tâm huyết nghiên cứu, xây dựng hệ thống các bài tập.

- Không tốn về kinh phí.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

Tạo sự đồng thuận của cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh của trường sử dụng. Việc tổ chức theo nhóm học sinh năng khiếu có thuận lợi là trình độ

học sinh đồng đều. Bài tập nâng cao sẽ phù hợp với ngưỡng nhận thức của học sinh, điều đó dẫn đến việc không mất nhiều thời gian cho một đơn vị kiến thức. Hơn nữa, Việc tổ chức theo nhóm học sinh năng khiếu sẽ gây cho các em hứng thú học tập, cạnh tranh lành mạnh khi tìm và phát hiện ra lời giải hay và học sinh sẽ phát huy hết mặt mạnh, sở trường của mình.

5. Tính khả thi:

Sáng kiến có thể ứng dụng hiệu quả tại khối lớp 3 trường Tiểu học Cẩm Lĩnh, đem lại hiệu quả cao. Kinh nghiệm này cũng có thể phổ biến áp dụng cho học sinh khối 3 tại các trường Tiểu học khác.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến:

Từ tháng 9 năm 2023 đến hết tháng 5 năm 2024

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến:

Không.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Trước yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới phương pháp dạy học, đòi hỏi những người trực tiếp giảng dạy phải nghiên cứu tìm ra những biện pháp nhằm phát huy tính tích cực, tư duy sáng tạo của học sinh. Một tiết dạy giáo viên không chỉ nắm chắc nội dung kiến thức mà phải biết phối hợp vận dụng linh hoạt các phương pháp để không ngừng nâng cao kết quả dạy học đáp ứng yêu cầu ngày càng cao mục tiêu giáo dục Tiểu học.

Trên đây là biện pháp nhỏ bé mà bản thân tôi đã thực hiện trong quá trình dạy học. Tôi thường xuyên linh hoạt áp dụng các biện pháp trên vào quá trình dạy học. Giáo viên còn giúp cho học sinh hoàn thiện các kỹ năng phong phú hơn. Mặt khác khi vẽ học sinh có thể thể hiện khả năng tư duy, sáng tạo của mình, học sinh phấn khởi, hào hứng trong khi vẽ

Tuy nhiên, đây chỉ là những kinh nghiệm của cá nhân và chỉ mới được áp dụng trong phạm vi khối lớp 3 tại trường Tiểu học Cẩm Lĩnh nên có lẽ biện pháp này cũng cần hoàn thiện ở mức cao hơn. Vậy tôi mong muốn nhận được những đóng góp chân thành để giúp tôi áp dụng những biện pháp này vào thực tiễn giảng dạy được tốt hơn.

2. Kiến nghị

Để cho việc dạy và học môn Mỹ thuật được tốt hơn, tôi mong các cấp lãnh đạo quan tâm hơn nữa đến việc giảng dạy bộ môn này, và tôi có một số kiến nghị sau :

1- Đề nghị tổ chuyên môn nhà trường có sự đầu tư về thiết bị, đồ dùng giảng dạy và tài liệu về môn Mỹ thuật để giáo viên mượn, đọc và sử dụng trong giảng dạy.

2- Nhà trường cần có phòng học chức năng đầy đủ về cơ sở vật chất.

3- Phụ huynh cần quan tâm đến con em mình nhiều hơn, sát thực hơn đối với việc học Mỹ thuật của các em, cụ thể là đồ dùng học tập.

3. Lời kết

Thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục Mỹ thuật nâng cao chất lượng giảng dạy theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực HS là trọng tâm của chương trình môn Mỹ thuật. Trong từng tiết dạy giáo viên không chỉ trang bị kiến thức cho HS mà chú trọng rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề thẩm mỹ trong thực tế. Dạy học chú trọng tích hợp, lồng ghép hoạt động thực hành (tạo sản phẩm mỹ thuật) với thảo luận (tìm hiểu, nhận biết kiến thức, kỹ năng, khám phá giá trị thẩm mỹ ở tác phẩm, sản phẩm, di sản văn hóa nghệ

thuật...). đồng thời, tăng cường khai thác, vận dụng đa dạng chất liệu, vật liệu suru tầm, sẵn có và sử dụng, phối hợp các hình thức thực hành, sáng tạo; Vận dụng đa dạng các không gian, môi trường học tập, trải nghiệm trong và ngoài lớp, ngoài trường thông qua học cá nhân, học nhóm trong tổ chức dạy - học giúp HS nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mỹ về bản thân và thế giới xung quanh, tình yêu nghệ thuật và cuộc sống; nâng cao nhận thức về tình yêu gia đình, quê hương, tình thân ái giữa con người với con người, ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên và không gian văn hóa, thẩm mỹ.

Trong tổ chức hoạt động dạy học, giáo viên vận dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học thích hợp, giúp HS có cơ hội vận dụng kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của bản thân để tìm hiểu, khám phá và thực hành, trải nghiệm, phát hiện yếu tố thẩm mỹ trong nghệ thuật và đời sống; khích lệ HS đề xuất vấn đề, ý tưởng thẩm mỹ và lựa chọn giải pháp thể hiện; khuyến khích HS tiếp tục đổi mới trong tiến trình học tập góp phần hình thành, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Trên đây, tôi đã trình bày **“Một số biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy môn Mỹ thuật lớp 3”** Các biện pháp này, tôi đã triển khai và áp dụng dạy với tất cả đối tượng học sinh khối lớp 3 của trường tiểu học Cẩm Lĩnh, thực chất nó mang lại kết quả rất cao. Mong rằng các biện pháp tôi đưa ra này sẽ góp phần nhỏ bé vào công cuộc đổi mới về nội dung và phương pháp giảng dạy môn Mỹ thuật nói riêng và môn học khác nói chung theo nội dung chương trình sách giáo khoa đổi mới.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của Ban Giám Hiệu

Cẩm Lĩnh, ngày 09 tháng 05 năm 2024

Người viết

Đoàn Thị Hồng Nhung

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thị Nhung (chủ biên) (2015), “*Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học*”, NXB Giáo dục Việt Nam.
2. Nguyễn Quốc Toàn, *Phương pháp giảng dạy học Mỹ thuật*, NXB Giáo dục.
3. <http://Tailieu.VN>.
4. Hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học ở Tiểu học (*Bộ giáo dục và đào tạo*)
5. Phương pháp giảng dạy Mỹ thuật (*Nhà xuất bản Giáo dục*)
6. Sách Dạy Mỹ thuật lớp 3 (*Nhà xuất bản Giáo dục*)

MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA HỌC SINH LỚP 3



Sản phẩm Đồ dùng trong gia đình – Nhóm lớp 3A3



Tranh phong cảnh mùa thu – Phan Minh Châu 3A2



Tranh vẽ Gia đình yêu thương - Phùng Phương Chi 3A1

MỤC LỤC

Tiêu đề	Trang
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến	1
2. Mục tiêu của đề tài	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu	3
II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN	3
1. Hiện trạng vấn đề	3
2. Các giải pháp thực hiện sáng kiến	5
2.1. Biện pháp 1: Hình thành hoạt động quan sát và nhận thức thẩm mỹ cho học sinh thông qua việc tổ chức thăm quan và vẽ ngoài trời.	5
2.2. Biện pháp 2: Hình thành, phát triển hoạt động sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ cho học sinh	7
2.3. Biện pháp 3: Xây dựng không khí lớp học thân thiện tạo hứng thú học tập cho học sinh thông qua các hoạt động thi đua, trò chơi	8
2.4. Biện pháp 4: Trong giảng dạy cần phân hóa đối tượng học sinh để hỗ trợ kịp thời cho học sinh trong học tập	13
2.5. Biện pháp 5: Đổi mới phương pháp và các hình thức dạy học	14
2.6. Biện pháp 6: Dạy linh hoạt giữa các hoạt động trong một bài học, chủ đề và cách đánh giá học sinh. Lập sổ góc lưu giữ những sản phẩm đẹp	15
3. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến	17
4. Hiệu quả của sáng kiến	18
5. Tính khả thi	19
6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến	19
7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến	19
III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT	20
1. Kết luận	20
2. Kiến nghị	20
3. Lời kết	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22
MỘT SỐ HÌNH ẢNH SẢN PHẨM CỦA HỌC SINH	